

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày 09-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Sinh, bà Ngải Chí Phòng

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Mạnh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 13/04/2023 theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm đặt tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tủa Chùa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 27/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A S** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 1965 tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không học; Con ông: Sùng A D (đã chết) và bà Lý Thị C (đã chết); Bị cáo có vợ là Hờ Thị P - Sinh năm 1967 và 06 con; Tiền sự: Không. Tiền án: không; Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: Bị cáo nghiện chất ma túy, chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử. Tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023, tạm giam từ ngày 07/02/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ ông Trần Ngọc Thiện - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, có mặt tại điểm cầu thành phần

+ *Người phiên dịch:* ông Giàng A D – Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố Thành Công, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại điểm cầu thành phần

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 04/2/2023, Bị cáo Sùng A S đi xe mô tô biển kiểm soát 27B2 -023.63 từ nhà tại thôn L, xã B, huyện T, lên tổ dân phố Q, thị trấn T, tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi Bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ ở ngoài đường và hỏi mua ma túy thì được người này bán cho 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng và 01 viên Methamphetamine giá 20.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Bị cáo điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về đến thôn P, xã M Bị cáo lấy một ít Heroine ra để sử dụng, sau đó Bị cáo chia số Heroine thành 03 gói nhỏ, sau khi chia xong Bị cáo cho 02 gói Heroine vào túi áo bên trái của chiếc áo khoác và 01 gói gồm có Heroine và 01 viên Methamphetamine vào mũ bảo hiểm đội trên đầu, sau đó điều khiển xe đi về. Đến 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi về đến đoạn đường thuộc thôn S, xã X thì bị Công an xã X phát hiện bắt quả tang. Mục đích Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 02 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có các cục chất bột màu trắng (thu giữ tại túi áo bị cáo đang mặc);
- + 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có các cục chất bột màu trắng và 01 viên nén màu hồng (thu giữ bên trong chiếc mũ bảo hiểm bị cáo đang sử dụng);
- + 01 mũ bảo hiểm hiệu Index màu đen- trắng đã qua sử dụng;
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO W, biển kiểm soát 27B2-023.63.

Ngày 02/4/2023, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định: Các cục chất bột màu trắng trong 02 gói thu giữ trong túi áo của Bị cáo có khối lượng 0,3279 gam, trích ra 0,0887 gam làm mẫu vật gửi giám định; Các cục chất bột màu trắng trong 01 gói thu giữ trong mũ bảo hiểm của Bị cáo có khối lượng 1,728 gam, trích ra 0,1924 gam làm mẫu vật gửi giám định; 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,0789 gam, lấy toàn bộ viên nén làm mẫu vật gửi giám định.

Kết luận giám định số 323/GĐ-PC09 ngày 20/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A S gồm 2,0559 gam các cục chất bột màu trắng và 0,0789 gam các viên nén màu hồng; Mẫu các cục chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A S gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng đi mua ma túy là mượn của con trai là Sùng A C, việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy Sùng A C không biết, mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng A C là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô ESPERO W, biển kiểm soát 27B2-023.63 đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô do việc bị cáo mượn xe và sử dụng vào việc mua ma túy Sùng A C không biết. Ngày 23/3/2023 Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 02/CT-VKSHTC ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Sùng A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, các mảnh nilon, 01 mũ bảo hiểm đã cũ, chấp nhận quyết định của Cơ quan điều tra về việc trả lại 01 chiếc xe mô tô cho Sùng A C; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy trong người, lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 04/02/2023 bị cáo đã một mình mua được 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine trị giá 1.020.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu trong người và trên đường đi về thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 2,1348 gam chất ma túy, gồm 2,0559 gam chất ma túy loại Heroine và 0,0789 gam chất ma túy loại Methamphetamine để cất giấu trái phép, hành vi tàng trữ 02 loại ma túy của bị cáo đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình

nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về các vấn đề có liên quan:

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại sau khi đã trích gửi giám định gồm 1,7748 gam Heroine là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy;
- Các mảnh nilon là vật không có giá trị; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Index bị cáo đã sử dụng để cất giấu chất ma túy là vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 chiếc xe mô tô đã làm rõ thuộc sở hữu của Sùng A C (chứng nhận đăng ký xe số 099702 mang tên Sùng A C), việc bị cáo Sang sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội C không biết, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho Sùng A C là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 54/GCN-HN.HCN ngày 28/03/2022 của UBND xã B, huyện T, nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sùng A S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2023.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại 1,7748 gam Heroine, 03 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ niêm phong cũ, 01 mũ bảo hiểm INDEX màu đen- trắng.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

5. Kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2023).

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Trương Anh Tuấn